TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 13-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Koan.

Bà Bùi Thị Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 21-02-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 28-02-2019 đối với bị cáo:

Trần Bảo T, sinh năm 1993 tại Tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp Anh D, xã T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lâm, sinh năm 1970 (sống) và bà Huỳnh Thị Đẹp, sinh năm 1972 (sống); vợ Nguyễn Thị Bé Mơ, sinh năm 1994 và 01 con; Tiền án không, tiền sự không; tạm giữ ngày 08-12-2018; lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14-12-2018, có mặt.

- Bị hại:

1. Võ Hoàng Phước, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Gò Bói, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Văn Lẹ, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Tuấn Em, sinh năm 1983. Cư trú: Ấp Tân Hòa Trung, xã Tân Hội, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Trần Văn Minh, sinh năm 1950. Cư trú: Ấp Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Võ Văn Hòa, sinh năm 1997. Cư trú: Ấp Anh Dũng, xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07-12-2018, anh Võ Hoàng Phước điện thoại cho Trần Bảo T đến gara sửa chữa ô tô của anh Mẫn ở xã Bình Phú, huyện Tân Hồng để lái xe tải biển số 51C – 48840 chạy về ấp Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng đậu để chở đất thuê, T nhận lời và điều khiển xe về ấp Dinh Bà đậu gần công trình của anh Phước, do hôm trước trời mưa, đường còn trơn nên không chở đất thuê được nên T bỏ đi nhậu với một số bạn bè cùng chở đất thuê. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T vào trại nuôi cá cách xe ô tô tải đậu khoảng 300 mét thấy có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66K1 – 085.70 (xe của anh Phạm Văn Lẹ) không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm, khi đó T gặp ông Trần Văn Minh là người quản lý trông giữ hầm nuôi cá gần đó nên T hỏi xin ông Minh một cái bao (loại bao đựng thức ăn cho cá), sau đó T điều khiển xe mô tô chạy đến chỗ đậu xe ô tô tải và lấy chìa khóa số 13 để tháo 02 cọc dây bình ắc quy trên xe ô tô tải lúc này anh Phước đi đến thấy 02 bình ắc quy bị tháo cọc dây nên hỏi và T trả lời "tháo ra sợ hao điện, ngày mai đề không nổ máy", anh Phước kêu T gắn lại và điều khiển xe ô tô tải chạy lại đậu gần quán cà phê để gửi. T gắn 02 cọc dây bình ắc quy xong và chạy xe như lời anh Phước kêu, sau đó anh Phước bỏ về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T tiếp

tục dùng chìa khóa số 13 tháo cọc dây 02 bình ắc quy rồi để 02 bình ắc quy vào bao và lên xe mô tô biển kiểm soát 66K1 – 085.70 điều khiển chạy đến bán cho anh Lê Tuấn Em (Lê Tuấn Em là lái đò thuê cho bến đò Tân Phước – Tân Thành) với số tiền là 1.500.000đồng. T tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T chạy xe mô tô đến nhà anh Hòa địa chỉ ấp Anh Dũng, xã Tân Thành A là bạn của T để ngủ nhờ. Đến 10 giờ ngày 08-12-2018, Công an xã Tân Thành A mời T làm việc, tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 12-12-2018 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận:

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100, 12V-100AH (100 ampe), số 341209180202, trị giá 1.960.000đồng.

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100, 12V-100AH (100 ampe), số 342408180384, trị giá 1.900.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐG ngày 12-12-2018 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 chiếc xe mô tô, kiểu dáng Wave alpha, nhãn hiệu Korea, biển kiểm soát 66K1 – 085.70, số khung VHSBCG012HS000289, số máy 9016199, trị giá là 800.000đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản trộm cắp nêu trên mà bị cáo T thực hiện là 4.660.000đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100, 12V-100AH (100 ampe), số 341209180202.

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100, 12V-100AH (100 ampe), số 342408180384.

- 01 chiếc chìa khóa số 13 (01 đầu vòng và 01 đầu miệng).

- 01 chiếc xe mô tô, kiểu dáng Wave alpha, nhãn hiệu Korea, biển kiểm soát 66K1 – 085.70, số khung VHSBCG012HS000289, số máy 9016199.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo T còn khai nhận vào ngày 23-11-2018 T lấy trộm tại công trình thuộc khóm 3, thị trấn SaRài, huyện Tân Hồng của anh Nguyễn Trung Nghĩa 01 đầu máy dầu nhãn hiệu D8, 01 đầu bơm và 01

dàn sắt xi bán cho cửa hàng phế liệu không biết tên với giá 700.000đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 12-12-2018 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 đầu máy dầu nhãn hiệu D8, 01 đầu bơm và 01 khung sắt xi, tổng trị giá 1.700.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTH, ngày 19-02-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Bảo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; tình tiết tăng nặng: không có, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đối với hành vi bị cáo T trộm cắp tài sản là 01 máy dầu nhãn hiệu D8, 01 đầu bơm và 01 dàn sắt xi của anh Nguyễn Trung Nghĩa có tổng giá trị là 1.700.000đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh Nghĩa trong vụ một án khác nếu có yêu cầu. Do đó, Kiểm sát viên không đề cập xử lý.

Đối với Lê Tuấn Em có mua 02 cái bình ắc quy của bị cáo T với số tiền là 1.500.000đồng nhưng Tuấn Em không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không đủ chứng cứ xử lý Lê Tuấn Em về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Lê Tuấn Em có yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 1.500.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo T trả lại số tiền trên.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã trả lại cho các bị hại xong và các bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính pháp lý của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện: Bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại gồm: Võ Hoàng Phước 02 bình ắc quy tổng trị giá: 3.860.000đồng; Phạm Văn Lẹ 01 chiếc xe mô tô, kiểu dáng Wave alpha, nhãn hiệu Korea, biển kiểm soát 66K1 – 085.70 giá trị 800.000đồng. Như vậy, với tổng giá trị chiếm đoạt là 4.660.000đồng.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

Như vậy, hành vi trộm cắp xe máy và trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát quyết định truy tố và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng lúc vắng người để lén lút trộm cắp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình phạt để tạo cơ hội cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi của bị cáo T chiếm đoạt tài sản là 01 máy dầu nhãn hiệu D8, 01 đầu bơm và 01 dàn sắt xi của anh Nguyễn Trung Nghĩa có tổng giá trị là 1.700.000đồng, theo bản cáo trạng và tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhận định do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên không đề cặp xử lý. Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể: Trả cho anh Võ Hoàng Phước 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100, 12V-100AH (100 ampe), số 341209180202; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100, 12V-100AH (100

ampe), số 342408180384 và 01 chiếc chìa khóa số 13 (01 đầu vòng và 01 đầu miệng); trả cho anh Phạm Văn Lẹ 01 chiếc xe mô tô, kiểu dáng Wave alpha, nhãn hiệu Korea, biển kiểm soát 66K1 – 085.70, số khung VHSBCG012HS000289, số máy 9016199.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với anh Lê Tuấn Em yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.500.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý với yêu cầu bồi thường trên nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

Riêng hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nghĩa với tổng giá trị là 1.700.000đồng mà bị cáo thực hiện không bị truy tố xét xử trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết bồi thường dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Bảo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ là từ ngày 08-12-2018 đến ngày 14-12-2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Trần Bảo T bồi thường cho anh Lê Tuấn Em số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Bảo T phải chịu 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm (Bao gồm: 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại (Võ Hoàng Phước), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-3-2019). Riêng bị hại (Phạm Văn Lẹ) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Công an huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cư